

Số: /KH-THPTTT

Thường Tân, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
TRƯỜNG THPT THƯỜNG TÂN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây viết tắt là: Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”;

I. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG

1. Tên trường: Trường THPT Thường Tân.

- Địa chỉ: ấp Thường Tân 4, xã Thường Tân, TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: 02743.640.345.
 - Website: <http://thptthuongtan.smeg6.vnptweb.vn/>
 - Loại hình: Trường phổ thông công lập có nhiều cấp học
 - Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) TP. Hồ Chí Minh.
2. Quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THPT Thường Tân được thành lập trên cơ sở nâng cấp trường THCS Thường Tân từ tháng 9/2001, theo quyết định 144/2001/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Dương. Từ ngày 01/7/2025, Trường trực thuộc Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và chuyển đổi cơ quan quản lý của 41 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương thành đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới). Trường đóng trên địa bàn ấp Thường Tân 4, xã Thường Tân, TP. Hồ Chí Minh. Đây là vùng chiến khu xưa, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, chủ yếu làm nghề nông nên điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn hạn chế.

Về tình hình tổ chức bộ máy của nhà trường: Ban Giám hiệu (BGH) gồm có 03 người, 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng; 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên và công nhân viên của trường là 45, trong đó có 03 cán bộ quản lý; 34 giáo viên (GV) dạy lớp; 04 viên chức phục vụ hoạt động dạy và học cùng với 03 bảo vệ và 01 phục vụ.

Về tổ chức cơ sở Đảng: Hiện nay chi bộ THPT Thường Tân có 23 đảng viên trực thuộc Đảng bộ xã Thường Tân; Tổ chức Công đoàn: Ban chấp hành (BCH) Công đoàn nhà trường gồm 5 đồng chí, tổng số đoàn viên là 45 người đang sinh hoạt tại 06 tổ công đoàn; Tổ chức Đoàn thanh niên (ĐTN) Cộng sản Hồ Chí Minh: Đoàn trường có 12 chi đoàn (01 chi đoàn GV và 11 chi đoàn học sinh (HS)). Liên đội có 11 chi đội.

Về tình hình cơ sở vật chất hiện nay: Toàn trường có 15 phòng học đủ bàn, ghế, bảng, hệ thống máy chiếu, thiết bị dạy học tối thiểu; Hệ thống quạt, đèn chiếu sáng và trang trí phòng học đúng quy cách; có 02 phòng dạy Tin học; có 01 thư viện đạt chuẩn theo quy định.

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THPT Thường Tân là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2045..

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Đội ngũ

- Đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trước công việc được giao, có 05 giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn.

- Tập thể sư phạm đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng nhận và phân đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Môi trường giáo dục ở nhà trường tốt, kỷ cương nề nếp trong giảng dạy học tập và trong kiểm tra thi cử được duy trì và phát huy tốt.

- Công tác tổ chức quản lý của cán bộ quản lý: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

1.1.2. Học sinh

- Số lượng học sinh ít nên thuận lợi trong công tác quản lý. Điểm tuyển sinh đầu vào của lớp 10 tuy không cao nhưng ổn định qua các năm.

- Phần đông học sinh chăm, ngoan, có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện, có ý chí vươn lên.

1.1.3. Cơ sở vật chất

+ Phòng học: 15 phòng.

+ Phòng Thư viện: 01

+ Phòng Thiết bị: 01

+ Phòng Công đoàn: 01

+ Phòng Đoàn – Đội: 01

+ Phòng Y tế: 01

+ Phòng lãnh đạo: 03 (01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng)

+ Phòng giáo viên: 01

+ Phòng Kế toán: 01

+ Phòng Thường trực: 01

+ Phòng Văn thư: 01

+ Phòng Khảo thí: 01

+ Phòng máy: 02 (70 máy)

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học chính khóa.

+ Trang bị đầy đủ hệ thống loa, máy chiếu tại các phòng học đảm bảo đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tổ chức kiểm tra phần nghe môn Tiếng Anh.

+ Cơ sở vật chất được tu sửa kịp thời phục vụ hoạt động dạy học.

1.1.4. Chất lượng giáo dục

- Chất lượng giáo dục trong 05 năm qua có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ tốt nghiệp THPT trong 05 năm gần nhất luôn đạt 100%, thứ hạng được tăng lên theo từng

năm, tỉ lệ học sinh thi đậu vào các trường Đại học và Cao đẳng ngày càng cao, thương hiệu của trường ngày càng được khẳng định.

- Hiệu quả giáo dục ngày càng được quan tâm và từng bước nâng lên đã tạo được niềm tin từ phụ huynh và học sinh.

1.2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường còn ít.
- Chất lượng giảng dạy của giáo viên trong trường chưa đồng đều.
- Số lượng giáo viên mỗi môn ít, có môn chỉ có 01 giáo viên, có môn không có giáo viên nên gặp khó khăn trong việc trao đổi chuyên môn.
- Do trường thuộc vùng khó khăn, giáo viên trẻ công tác đủ năm sẽ xin chuyển về gần nhà nên tình hình đội ngũ nhiều biến động.
- Một số học sinh có ý thức học tập chưa cao, phương pháp học tập chưa hiệu quả, thiếu các dịch vụ hỗ trợ học tập tại địa phương.
- Chất lượng tuyển sinh đầu vào của trường thấp nên việc thành lập đội tuyển học sinh giỏi, việc nâng cao chất lượng dạy học gặp nhiều khó khăn.
- Phòng học không đủ phục vụ dạy buổi 2, dạy bồi dưỡng học sinh.
- Thiếu các phòng chức năng phục vụ dạy học thực hành.
- Chất lượng tham gia các hoạt động của giáo viên và học sinh còn hạn chế.
- Công tác xã hội hóa trong giáo dục tại trường còn gặp nhiều khó khăn.
- Đội ngũ còn thiếu so với yêu cầu vị trí việc làm nên trường gặp khó khăn trong tổ chức hoạt động ngay từ đầu năm học.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng Khoa học công nghệ; yêu cầu triển khai các chương trình, đề án của thành phố trong hoạt động giáo dục mang tính cấp thiết, được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý giáo dục.

- Việc sáp nhập địa giới hành chính, đơn vị được quản lý trực tiếp từ Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự hỗ trợ của chính quyền xã Thường Tân, sự đồng hành của các mạnh thường quân và gia đình học sinh. Cán bộ, giáo viên và học sinh có điều kiện tiếp cận, thụ hưởng với các phương tiện, phương pháp dạy và học hiện đại, tiên tiến tiện dụng, hiệu quả. Những yếu tố trên góp phần làm cho Nhà trường có cơ hội, tự tin thực hiện tốt hơn công tác giáo dục toàn diện học sinh, xây dựng và phát triển nhà trường vững mạnh.

- Cơ chế chính sách giáo dục ngày càng giao quyền chủ động hơn cho cấp cơ sở, nhà trường đã có thể chủ động hơn trong việc hoạch định và thực hiện các chiến lược, mục tiêu chính. Kỷ cương, pháp luật xã hội ngày càng củng cố, hoàn thiện, môi trường giáo dục được toàn dân quan tâm, chăm lo. Chế độ cho nhà giáo, nhân viên đã được quan tâm cải thiện góp phần tạo nhiều động lực cho đội ngũ.

2.2. Thách thức

- Yêu cầu và tầm quan trọng của công tác Chuyển đổi số; việc áp dụng các hệ

thống quản lý học tập (LMS)... là những yêu cầu mà nhà trường phải nhanh chóng nắm bắt, triển khai đồng bộ theo những chỉ đạo hướng dẫn của Ngành giáo dục thành phố.

- Nhà trường đứng trước yêu cầu đổi mới giáo dục và chất lượng dạy học từ xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh. Những vấn đề phát sinh của đời sống xã hội, nhận thức của thế hệ trẻ, của học sinh... đòi hỏi nhà trường phải có mục tiêu, chủ trương, giải pháp, biện pháp thích hợp trong từng thời kì, giai đoạn.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên phải nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ; khả năng thích ứng, năng động của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường, yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 và của Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập.

- Việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, nhà trường được quản lý trực tiếp từ sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh đã đặt ra nhiều thách thức trong việc thích nghi của CBGVNV và học sinh; thiếu các dịch vụ hỗ trợ học tập trên địa bàn cho học sinh; điều kiện kinh tế của đa số người dân trên địa bàn còn chưa cao nên việc đầu tư cho con em học tập còn hạn chế.

- Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin cùng sự đa dạng các trang mạng xã hội, trò chơi Internet trực tuyến, quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, kèm theo đó có cả những hiện tượng tiêu cực, thông tin hình ảnh... chưa phù hợp, thậm chí phản cảm, vi phạm pháp luật đã gây tác động không nhỏ đến ý thức, hành vi của học sinh, tạo nên những khó khăn trong phát triển văn hóa nhà trường.

- Một số học sinh có nhà ở vị trí khá xa trường, phụ huynh và học sinh còn nhiều khó khăn trong việc đưa rước và đi học; một số cha mẹ học sinh đi làm ăn xa, không trực tiếp quan tâm, quản lý con cái. Do vậy, công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường gặp nhiều khó khăn.

- Rủi ro dịch bệnh, thiên tai: Yêu cầu trường học duy trì khả năng ứng phó linh hoạt để bảo đảm an toàn và thực hiện kịp thời tiến độ học tập theo kế hoạch.

2.3. Xác định vấn đề ưu tiên

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phân đấu trên chuẩn cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên ôn tập và thi các lớp thạc sĩ chuyên ngành, cử cán bộ quản lý tham gia các lớp nghiệp vụ quản lý giáo dục và các lớp Cao cấp chính trị.

- Tăng cường công tác tham mưu đầu tư cơ sở vật chất mới cho nhà trường, xây dựng kế hoạch tiến đến kiểm định chất lượng mức độ 2, trường chuẩn quốc gia cấp độ 1 vào năm 2030.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục để cùng nhà trường chung tay đẩy mạnh chất lượng phục vụ cho công tác dạy và học, từng bước xây dựng trường học hạnh phúc, phấn đấu đạt các tiêu chí trường học hạnh phúc trong giai đoạn 2030-2035.

- Tăng cường công tác chuyển đổi số, phấn đấu đạt tiêu chí trường học số năm 2030.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

“Tạo dựng ngôi trường hạnh phúc, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo”

2. Tầm nhìn

“Đột phá đến năm 2030, Trường THPT Thường Tân là trường chuẩn quốc gia, đạt các tiêu chí về trường học số. Tầm nhìn đến 2045 sẽ là một trong những ngôi trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới với tư duy độc lập, tham gia tích cực vào việc học tập suốt đời”.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Đoàn kết – Hợp tác- Trung thực – Tự trọng
- Nhân ái – Trách nhiệm
- Đột phá – Vươn lên

4. Phương châm hành động

“Thống nhất trong nhận thức và hành động của đội ngũ để cùng hướng tới mục tiêu: chất lượng giáo dục là uy tín và danh dự của nhà trường”.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu nhà trường đạt kiểm định mức độ 2, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 vào năm 2030, là trường đạt các tiêu chí về trường học hạnh phúc. Tầm nhìn đến năm 2045, nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của thành phố, đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn

Năm học 2025-2026: hoàn thành công tác tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; tiếp tục thực hiện hồ sơ về công tác tham mưu, đề xuất đầu tư xây dựng mới Trường; tiếp tục tham mưu bổ sung đội ngũ; linh động hợp đồng, thỉnh giảng để tổ chức dạy học chương trình GDPT 2018 đúng quy định; linh hoạt tổ chức dạy 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, thể dục thể thao, từng bước chuẩn bị điều kiện triển khai dạy học tin học theo chuẩn quốc tế; trường được khen thưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2 Mục tiêu trung hạn

Năm học 2029-2030: Hoàn thành công tác tham mưu, đề xuất xây dựng trường mới; hoàn thành công tác tự đánh giá, tham gia đánh giá ngoài và được công nhận kiểm định chất lượng cấp 02, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 01 theo tinh thần Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT; 100% học sinh được học 2 buổi/ngày; phấn đấu có học sinh giỏi cấp thành phố; trường được khen thưởng hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ; đạt các tiêu chí của Trường học hạnh phúc.

2.3 Mục tiêu dài hạn

Tầm nhìn đến năm 2045: Trường THPT Thường Tân sẽ là một trong những ngôi trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới với tư duy độc lập, tham gia tích cực vào việc học tập suốt đời.

3. Chỉ tiêu hàng năm

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Nhà trường đảm bảo đủ về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo chuẩn quy định, có trên 15% giáo viên trên chuẩn và 3/3 cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ vào năm 2026.

- 100% CBGV đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm đều Đạt trở lên.

- CBQL, GV được bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ và ứng dụng có hiệu quả vào quá trình công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Năm học 2025-2026, giáo viên dạy tin học được chuẩn hóa đủ điều kiện dạy tin học quốc tế.

3.2. Học sinh - Qui mô

+ Lớp học: 25 đến 30 lớp vào năm 2030

+ Học sinh: 1000 đến 1200 học sinh vào năm 2030

- Kết quả học tập

+ Trên 30% học lực khá, giỏi

+ Tỷ lệ đỗ TN THCS, THPT: 96% trở lên

+ Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: 80 % trở lên

+ Học sinh lên lớp sau thi lại trên 90%.

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh (các hội thi): có giải trong 03 hạng đầu.

- Kết quả rèn luyện

+ Chất lượng hạnh kiểm: trên 96 % hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực. Tích cực tự giác tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, có tinh thần giúp đỡ bạn.

+ Đến năm học 2029-2030, đáp ứng 50% nhu cầu học sinh và 20% học sinh đạt chứng chỉ Tin học quốc tế.

3.3. Cơ sở vật chất

Hàng năm, trường tổ chức tu sửa, bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có để phục vụ dạy học; có kế hoạch và thực hiện bổ sung các trang thiết bị đúng quy định, kịp thời.

Đến năm 2030, trường được đầu tư xây mới đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Giải pháp về chính sách và tổ chức

Xây dựng quy chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường quan hệ hợp tác với các đơn vị khác.

Triển khai thực hiện xây dựng, tổ chức hoạt động nhà trường theo tinh thần Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT; đề xuất tuyển dụng viên chức và sắp xếp, phân công nhiệm vụ giao cho viên chức, người lao động đảm bảo đúng yêu cầu tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Hàng năm, tổ chức tốt Hội nghị viên chức, người lao động; ban hành và triển khai nghiêm túc, đúng quy định Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động, quy chế chi tiêu nội bộ.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế hoạt động trong nhà trường bảo đảm sự thống nhất, toàn diện (*quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; nội quy trường học; nội quy học sinh; quy chế xét đánh giá viên chức, xét thi đua hàng năm; biểu điểm thi đua các lớp, quy trình giáo dục, xử lý học sinh; quy chế chuyên môn; quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh...*).

2. Giải pháp về đổi mới quản lý

2.1 . Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong dẫn dắt, định hướng, khuyến khích giáo viên sáng tạo.

Ứng dụng CNTT trong nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn như sử dụng các nền tảng số (Google Classroom, Teams, Zoom...) để chia sẻ tài liệu, học liệu.

Khuyến khích tổ chuyên môn đẩy mạnh dự giờ – rút kinh nghiệm, coi trọng chất lượng phân tích, không hình thức.

Khuyến khích nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng gắn với thực tiễn giảng dạy.

Xây dựng văn hóa chia sẻ trong tổ, nhóm chuyên môn, tạo môi trường dân chủ, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt.

Gắn sinh hoạt chuyên môn với yêu cầu đổi mới GDPT 2018, đặc biệt chú trọng việc phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường ứng dụng có hiệu quả công tác chuyển đổi số vào giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn.

2.2. Đổi mới công tác quản lý dạy học

- Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch dạy học

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế.

+ Phát huy vai trò tổ chuyên môn trong xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

+ Gắn kết kế hoạch dạy học với kế hoạch giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm với nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường quản lý hoạt động dạy của giáo viên

+ Chỉ đạo GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

+ Quản lý việc thiết kế, sử dụng giáo án số, học liệu điện tử, E-learning, ứng dụng CNTT.

+ Đẩy mạnh hoạt động dự giờ, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm.

+ Đánh giá GV gắn với chuẩn nghề nghiệp, chú trọng năng lực đổi mới sáng tạo.

- Đổi mới công tác quản lý hoạt động học của học sinh

+ Quản lý hoạt động học tập theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

+ Xây dựng các hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng: trắc nghiệm, tự luận, dự án, sản phẩm, thuyết trình.

+ Phát triển các câu lạc bộ học tập, diễn đàn trao đổi, nghiên cứu khoa học.

+ Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc quản lý và định hướng học tập cho HS.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dạy học

+ Sử dụng phần mềm quản lý học tập (LMS), sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ giáo dục điện tử.

+ Khuyến khích GV và HS ứng dụng AI, dữ liệu số, kho học liệu mở.

+ Tổ chức dạy học kết hợp (Blended learning), dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

+ Bồi dưỡng năng lực quản trị nhà trường, quản trị dạy học cho CBQL.

+ Tổ chức tập huấn GV về đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, sử dụng công nghệ số.

+ Khuyến khích GV tham gia các hội thảo, diễn đàn, mạng lưới chuyên môn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng

+ Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy – học phù hợp với chương trình GDPT 2018.

+ Đẩy mạnh tự đánh giá trong tổ chuyên môn và phản hồi hai chiều giữa GV – HS.

+ Sử dụng kết quả khảo sát, thi thử, đánh giá định kỳ để cải tiến chất lượng dạy học.

- Tạo môi trường và động lực đổi mới

+ Xây dựng văn hóa học đường: kỷ cương – tình thương – trách nhiệm.

+ Tạo cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời đối với GV, HS có thành tích đổi mới, sáng tạo.

+ Huy động sự tham gia của phụ huynh, cựu học sinh, doanh nghiệp trong hỗ trợ học tập và hướng nghiệp.

2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; đảm bảo các yêu cầu cần đạt theo quy định trong Chương trình GDPT; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học

sinh với nhau. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính toàn diện, trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Các tổ chuyên môn cần chủ động xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3 Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì tương ứng khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Đối với việc chuyển đổi môn học của học sinh cấp THPT: Nhà trường tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành phố HCM; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kỳ. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc Học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “Kết quả học tập, rèn luyện trong hè”.

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Tổ chức khai thác hiệu quả hệ sinh thái quản trị nhà trường và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh hiện có; duy trì hình thức ôn tập, kiểm tra, đánh giá trực tuyến một cách phù hợp, đảm bảo đáp ứng các tiêu chí có liên quan được quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX.

Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kì. Xây dựng kế hoạch tổ chức khảo sát chất lượng học sinh trực tiếp học chương trình giáo dục phổ thông 2018 để kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học.

2.4. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành

nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; hướng học sinh đến việc vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, thấy được ý nghĩa của tri thức với cuộc sống; đánh giá được sự phù hợp, năng khiếu, sở thích của bản thân với nghề nghiệp thuộc lĩnh vực STEM; thu hút học sinh theo học, lựa chọn các ngành nghề có nhu cầu cao về nguồn nhân lực trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện kết nối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học tại địa phương; khai thác nguồn lực về con người, CSVC nhằm tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp.

3. Giải pháp về chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ giáo viên

Để thực hiện tốt mục tiêu chiến lược đề ra, nhà trường xác định yếu tố con người đóng vai trò quyết định, do đó nhà trường chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ vững vàng để đáp ứng được yêu cầu mới.

Cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản trị nhà trường, kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới giáo dục. Tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản. Đảm bảo đội ngũ CBQL đạt chuẩn và trên chuẩn, có tư duy chiến lược, khả năng đổi mới và năng lực giải quyết vấn đề.

Đội ngũ giáo viên phải được tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, định kỳ về chương trình GDPT 2018, về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo năng lực. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học. Phân công, sắp xếp giáo viên hợp lý theo năng lực, thể mạnh. tạo điều kiện cho GV phát triển chuyên môn và học tập suốt đời. Đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp, gắn kết quả với công tác thi đua, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng.

Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn và tự bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ quản lý Nhà trường và giáo viên để đáp ứng được yêu cầu của kỷ nguyên mới.

Bố trí nhân viên đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, quản lý, chăm sóc học sinh (văn thư, thiết bị, y tế, thư viện...). Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho nhân viên về công tác hành chính, quản trị trường học, kỹ năng phục vụ người học. Khuyến khích nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng xử trong môi trường sư phạm.

Tiếp tục rà soát công tác quy hoạch đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ chính trị từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 hiệu quả hơn, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về trình độ chuyên môn, đủ khả năng giảng dạy tất cả các khối lớp đạt hiệu quả cao.

Tăng nguồn kinh phí cho quỹ phúc lợi cán bộ giáo viên, tăng các khoản thu nhập, chi khen thưởng những cá nhân có thành tích nổi bật trong năm học, tổ chức cho giáo viên tham quan du lịch vào dịp hè.

4. Giải pháp về đổi mới công tác huy động các nguồn lực xã hội phục vụ cho phát triển giáo dục của đơn vị

Nguồn lực ở trường phổ thông là tập hợp các yếu tố mà trường sử dụng để thực hiện mục tiêu giáo dục nhà trường bao gồm:

Nguồn nhân lực: là lực lượng cán bộ, nhân viên và giáo viên toàn trường, đây là nguồn lực quan trọng nhất góp phần làm nên thắng lợi và phát triển của đơn vị.

Nguồn lực tài chính: bao gồm ngân sách nhà nước, thu học phí và các nguồn thu từ việc xã hội hóa giáo dục hàng năm thông qua Ban liên lạc cựu học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh hàng năm và các đơn vị kinh doanh khác đóng trên địa bàn Phường có học sinh đang học tại trường. Hoàn thiện, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, làm cơ sở pháp lý sử dụng nguồn kinh phí được minh bạch, công khai và hiệu quả. Tăng cường công tác vận động các phụ huynh học sinh cùng tham gia với Nhà trường hỗ trợ nguồn kinh phí để tổ chức cho học sinh được tham quan trải nghiệm hàng năm theo yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục. Tăng cường chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính để việc quản lý tài chính ngày càng hiệu quả và minh bạch.

Nguồn lực hạ tầng cơ sở vật chất: là toàn bộ đất đai, tài sản, các thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy.

Nguồn lực thông tin: là những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra các quyết định quản lý nhằm phát triển nhà trường.

Thực hiện chế độ công khai theo Thông tư 09 của Bộ Giáo dục và Thông tư số 61 và Thông tư 90 của Bộ Tài chính về công khai tài chính trong đơn vị sự nghiệp.

5. Giải pháp về cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị giáo dục

Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, bảo trì cơ sở hạ tầng nhà trường hiện có, bổ sung trang thiết bị dạy học cho các phòng học, phòng học bộ môn, khu luyện tập thể thao...

Tăng cường mua sắm các thiết bị dạy học hiện đại, phục vụ cho công tác đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả.

Nâng cấp các thiết bị viễn thông để thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào quản lý và phục vụ cho giảng dạy ngày càng hiệu quả.

Đầu tư thêm nguồn tài liệu, sách tham khảo phục vụ cho yêu cầu dạy và học, phục vụ có hiệu quả thiết thực cho các hoạt động giáo dục.

Phát động phong trào trồng cây xanh bóng mát, đảm bảo trường luôn luôn “Xanh- sạch- đẹp”; “Lớp đẹp, an toàn”.

Tăng cường tham mưu đầu tư xây dựng trường mới đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất.

6. Giải pháp về chuyển đổi số trong giáo dục

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trường học giai đoạn 5 năm, tầm nhìn 10 tới 20 năm, làm căn cứ để đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện.

Thành lập Ban chuyển đổi số và công nghệ trong nhà trường, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho ban lãnh đạo các công tác về chuyển đổi số, công nghệ hoá trong hoạt động dạy học, tổ chức nhà trường; trực tiếp triển khai, tập huấn tới cán bộ giáo viên để thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, sửa đổi, thực hiện giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho PHHS. Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho PHHS đến giải quyết hồ sơ.

Tiếp tục bồi dưỡng năng lực số, năng lực tự chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ và giáo viên thông qua các buổi tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm.

Tiếp tục thực hiện xây dựng kho tài nguyên số, học liệu số, nền tảng học tập số của trường THPT Thường Tân ngay trong năm học 2025 – 2026.

Xây dựng kế hoạch số hoá trong quản lý nhà trường, quản lý hồ sơ sổ sách, các công tác văn thư, lưu trữ, các quy trình thực hiện theo hướng số hoá.

Đánh giá thường xuyên công tác chuyển đổi số và công nghệ trường học, kịp thời đưa ra giải pháp để cải tiến, tháo gỡ khó khăn.

Phối hợp hiệu quả với các đơn vị, đối tác cung cấp các giải pháp công nghệ số cho trường học.

7. Giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

Khuyến khích tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo như tổ chức câu lạc bộ (CLB STEM, CLB khởi nghiệp,...), các dự án học tập liên môn. Tham quan, trải nghiệm tại doanh nghiệp, viện nghiên cứu, khu công nghệ cao. Tổ chức ngày hội STEM – Ngày hội sáng tạo thanh niên.

Tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học – kỹ thuật cấp trường (theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Intel ISEF). Hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học theo nhóm. Tổ chức Hội thảo khoa học học sinh như báo cáo, phản biện, chia sẻ

kết quả nghiên cứu. Xuất bản “Tập san khoa học học sinh” hoặc triển lãm sản phẩm sáng tạo...

Đa dạng hình thức tổ chức, có thể theo lớp, tổ chuyên môn, CLB học sinh; Hoạt động ngoại khóa, chuyên đề trải nghiệm hoặc thi – triển lãm – trưng bày sản phẩm hoặc hình thức dự án học tập (Project-based learning).

Trong các hoạt động, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ. Học sinh chủ động chọn đề tài, lập kế hoạch, phân công nhóm. Bên cạnh đó, cần có sự kết hợp với phụ huynh, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu để tạo môi trường thực tiễn.

Sau thực hiện cần có sự khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích.

8. Giải pháp về xây dựng văn hóa nhà trường, trường học hạnh phúc

Xây dựng văn hóa ứng xử sư phạm: Tạo dựng môi trường giao tiếp chuẩn mực, tôn trọng, thân thiện giữa Giáo viên – học sinh; Giáo viên – giáo viên; Nhà trường – Phụ huynh – Cộng đồng. Phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi bạo lực học đường, xúc phạm danh dự, nhân phẩm. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường và thực hiện nghiêm túc.

Xây dựng văn hóa dạy và học: Giáo viên dạy học tích cực, công bằng, sáng tạo; tận tâm, trách nhiệm, đổi mới. Học sinh chủ động, hợp tác, cầu tiến, trung thực trong học tập. Tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm, STEM, nghiên cứu khoa học nhằm tạo hứng thú và phát triển năng lực.

Xây dựng văn hóa tổ chức, quản lý: Xây dựng nhà trường dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý. Phát huy vai trò tự chủ, trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng và các tổ chuyên môn. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Xây dựng văn hóa ngoại hình và không gian sư phạm: Giữ gìn mỹ quan, sạch đẹp, xanh-sạch-an toàn trong khuôn viên trường học. Học sinh, giáo viên mặc trang phục đúng quy định, gọn gàng, lịch sự. Thiết kế không gian học đường mang tính giáo dục thẩm mỹ, truyền cảm hứng học tập.

Xây dựng văn hóa thi đua, khen thưởng: Thi đua mang tính khích lệ, tích cực, không hình thức, lấy kết quả thực chất làm trọng. Khen thưởng công khai, minh bạch, tạo động lực phấn đấu cho toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh. Phát hiện và nhân rộng gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến.

Xây dựng văn hóa truyền thông, hình ảnh nhà trường: Tăng cường truyền thông nội bộ trên bảng tin, website, mạng xã hội chính thức. Xây dựng thương hiệu trường học thân thiện, uy tín, chất lượng với phụ huynh và xã hội. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao làm phong phú đời sống tinh thần trong nhà trường.

Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh bằng hiện vật và trên không gian mạng, khai thác hiệu quả không gian mang lại nhằm tăng hiệu quả giáo dục cho CBGVNV và học sinh trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được thông qua Hội đồng trường, được Sở GDĐT phê duyệt, phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên toàn trường, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân khác quan tâm đến nhà trường.

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp cơ quan lý giáo dục cấp trên và của toàn thể cán bộ, giáo viên và các lực lượng xã hội khác tiến tới điều chỉnh kế hoạch chiến lược và phát hành chính thức, làm cơ sở định hướng cho toàn bộ hoạt động của nhà trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch điều chỉnh kế hoạch sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế phát triển của nhà trường để có những tham mưu đề xuất về đầu tư phát triển giáo dục một cách hợp lý.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1 (từ năm 2025 - 2027)

+ Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.

+ Niêm yết công khai thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung, làm tốt công tác tham mưu hoàn thành xây dựng trường mới.

+ Tập trung một số mục tiêu trọng điểm: Chuyển đổi số trong giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và quản lý, củng cố nền nếp, kỉ cương trong các hoạt động giáo dục.

+ Đăng ký mua sắm các thiết bị giáo dục phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo lộ trình hàng năm, tầm nhìn đến năm 2030.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2027 - 2029)

Tiếp tục công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi cấp Thành phố. Tốt nghiệp THPT đạt 100%, tốt nghiệp THCS đạt 98%. Tỷ lệ đậu Đại học và Cao đẳng trên 90%.

Đạt chỉ tiêu đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2027-2029, trong đó có 100% giáo viên tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, có 90% giáo viên áp dụng các phần mềm chuyên dụng, trí tuệ nhân tạo phục vụ cho công tác chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giai đoạn 3 từ năm 2029 – 2030

Hoàn thành kiểm định mức độ 2 và trường chuẩn quốc gia cấp độ 1 đồng thời tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

Thực hiện những điều chỉnh cần thiết về các mục tiêu, chỉ tiêu chiến lược và đánh giá kết quả chiến lược.

Đạt chỉ tiêu đào tạo đội ngũ giai đoạn 3. Có 100% giáo viên có trình độ Tiếng Anh đạt bậc 2/6 khung Châu Âu, có khả năng nghe, nói và đọc tài liệu bằng Tiếng Anh trong toàn trường.

Đạt yêu cầu về chất lượng giáo dục phát triển bền vững.

Xây dựng thành công thương hiệu của nhà trường.

4. Nhiệm vụ cụ thể của Ban Chỉ đạo

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tới từng giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban chỉ đạo kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn đã nêu trong kế hoạch

Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học, cụ thể hóa các mục tiêu, hệ thống giải pháp thành các biện pháp cụ thể thông qua Hội nghị cán bộ viên chức nhà trường từng năm học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn các đoàn thể trong trường căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện.

Qui định cụ thể chế độ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng năm học, từng giai đoạn, để rút kinh nghiệm và điều chỉnh mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch (nếu có).

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Phó ban, Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng các lĩnh vực được phân công.

- Theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, xây dựng các nội dung hoạt động của tổ chuyên môn. Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và theo dõi đôn đốc thực hiện, tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định.

4.3. Đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, khảo thí

- Phó ban, Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng các lĩnh vực được phân công.

- Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy và học; vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây cảnh tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

- Chỉ đạo, tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh theo yêu cầu đổi mới, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

4.4. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới

phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng triệt để các phương tiện, thiết bị vào trong giảng dạy, hạn chế những tiết dạy không có đồ dùng dạy học, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên, nâng cao chất lượng của bộ môn.

- Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4.5. Đối với tổ trưởng tổ văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế một cửa, có kế hoạch quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường; tham mưu, đảm bảo điều kiện thực hiện chuyển đổi số, xây dựng trường học hạnh phúc.

- Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ.

4.6. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.7. Đối với học sinh

Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên trong học tập, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng để hòa nhập, đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

Phát huy tinh thần sáng tạo, biết làm việc hợp tác, khoa học.

Thực hiện đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ theo quy định Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT.

5. Phương thức kiểm tra, đánh giá

- Sau mỗi năm học tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các chỉ tiêu của kế hoạch, điều chỉnh các giải pháp để tiếp tục triển khai, thực hiện để kế hoạch đạt được kết quả như đã đề ra.

- Năm 2027 tổ chức sơ kết giai đoạn 1, xem xét đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế, nguyên nhân hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

VII. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030, trường THPT Thường Tân có nhiều cơ hội, song không ít những khó khăn và thách thức. Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2045 là tâm huyết và trí tuệ của cả tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho học sinh, cho phụ huynh, nhân dân và Cấp ủy, Chính quyền địa phương. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 là văn bản định hướng cho sự phát triển của nhà trường, trên cơ sở đó

từng tổ chức và cá nhân trong nhà trường xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

Nhà trường kính đề nghị Chính quyền địa phương, Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm đầu tư kinh phí theo lộ trình để xây dựng cơ sở vật chất. Các bậc phụ huynh học sinh quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần để con em được học tập với điều kiện tốt nhất, hiệu quả cao nhất. Hàng năm, Sở GDĐT quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 của trường THPT Thường Tân, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Chỉ đạo để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GDPT Sở GDĐT;
- Đảng ủy xã Thường Tân;
- UBND xã Thường Tân;
- BGH, CT Công Đoàn, Bí Thư Đoàn;
- Các Tổ trưởng CM;
- Niêm yết website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phúc Lộc

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO